

# DỊCH THUẬT VÀ QUẢNG BÁ VĂN HỌC<sup>1</sup>

PHẠM PHƯƠNG CHI\*

**Tóm tắt:** Có thể nói về vấn đề quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới từ nhiều góc độ, nhưng bài viết này tập trung vào phương diện dịch thuật và chủ yếu xem xét thực tiễn việc dịch văn học từ tiếng Việt ra tiếng Anh. Bài viết tiếp cận dịch thuật như một trong những chiến lược cơ bản của quá trình xây dựng quốc gia.

**Từ khóa:** chính sách dịch thuật, ngoại giao văn hóa, Hữu Ngọc, nhóm dịch, “với tinh thần khiêm tốn và hào phóng”.

## TRANSLATION AND PROMOTION OF LITERATURE

**Abstract:** The promotion of Vietnamese literature internationally can be approached from multiple perspectives. This article examines the role of translation, with a specific emphasis on translating literary works from Vietnamese into English. Translation is analyzed as a fundamental strategy within the broader project of nation-building.

**Keywords:** translation policy, cultural diplomacy, Hữu Ngọc, translation groups, “in a spirit of humility and generosity.”

*Ngày nhận bài: 12.12.2025; ngày gửi phản biện: 14.12.2025;  
ngày nhận bài sửa: 20.12.2025; ngày duyệt đăng: 06.01.2026.*

Vấn đề giới thiệu quảng bá văn học ra thế giới ở cấp độ chính sách văn hóa, văn học đã thu hút nhiều bài tin tức, bình luận, hay ý kiến trên báo chí ở Việt Nam từ năm 2024 đến nay. Các tin bài đặc biệt nở rộ sau sự kiện Tổng Bí thư Tô Lâm, vào ngày 22 tháng 9 năm 2024, trao Bằng khen hữu nghị cho hai nhà thơ Hoa Kỳ là Kevin Bowen (1947 -) và Bruce Weigl (1949 -), ghi nhận những đóng góp to lớn của họ trong việc thúc đẩy văn học và văn hóa Việt Nam ở Hoa Kỳ. Hai nhà thơ này đã dịch các tác phẩm văn học Việt Nam ra tiếng Anh và tổ chức các cuộc giao lưu, kết nối các nhà văn của hai nước, từ đó góp phần xây dựng cầu nối hữu nghị giữa Việt Nam và Hoa Kỳ<sup>2</sup>. Cũng trong tháng 9 năm 2024, trong khuôn khổ của chương trình hòa nhạc kỉ niệm 79 năm Quốc khánh Việt Nam tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Tchaikovsky ở Kiev, Đại sứ quán Việt Nam tại Ukraine đã tổ chức lễ trao tặng Huân chương Hữu nghị của Việt Nam cho cố dịch giả, nhà thơ Maya Dmitrievna Kashel, người đã dịch nhiều truyện ngắn, thơ Việt Nam ra tiếng Ukraine<sup>3</sup>.

---

\* PGS.TS. - Viện Văn học. Email: chiphamvvh@gmail.com.

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, mã số nhiệm vụ: KHXH/NV/2025-71.

<sup>2</sup> Rosie Nguyen, “Vietnam Awards Friendship Order to American Poets,” *Vietnam Times*, ngày 24 tháng 9 năm 2024. <https://vietnamtimes.thoidai.com.vn/vietnam-awards-friendship-order-to-american-poets-77583.html>.

<sup>3</sup> Hannah Nguyen, “Ukrainian Translator, Poet Posthumously Awarded Vietnam’s Friendship Medal,” *Vietnam Times*, ngày 19 tháng 9 năm 2024: <https://vietnamtimes.thoidai.com.vn/ukrainian-translator-poet-posthumously-awarded-vietnams-friendship-medal-77425.html>.

Có nhiều phương diện để nói về vấn đề quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới, nhưng bài viết này tập trung vào phương diện dịch thuật, và chủ yếu lấy trường hợp dịch văn học từ tiếng Việt ra tiếng Anh. Bài viết tiếp cận dịch thuật như một trong những chiến lược cơ bản của quá trình xây dựng quốc gia.

### 1. Dịch văn học ra các tiếng trên thế giới và vấn đề xây dựng quốc gia

Sự hiện diện của một nền văn học ở một ngôn ngữ bên ngoài ngôn ngữ quốc gia của nó có thể có nhiều nguyên nhân và động lực khác nhau. Có những lí do liên quan đến sự tồn tại và khẳng định cá nhân nhà văn và vị thế của nền văn hóa mà họ thuộc về. Nhà nghiên cứu dịch thuật nổi tiếng của Hoa Kỳ, Tim Parks, cho rằng các nhà văn viết bằng ngôn ngữ “nhược tiểu” trên thế giới thường cảm thấy họ không thành công nếu như tác phẩm của họ không được dịch sang tiếng Anh (ngôn ngữ chiếm ưu thế). Ông lập luận rằng do quá trình toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng nên thế giới ngày nay đang hướng tới một “thị trường văn học thế giới”. Ngày càng gia tăng tâm lí cho rằng một tác giả chỉ được coi là “vĩ đại” nếu như đó là một hiện tượng quốc tế chứ không phải hiện tượng quốc gia. Ở Hoa Kỳ và các nước châu Âu, tâm lí này diễn ra chậm hơn vì vị thế thị trường và sức mạnh kinh tế và vì tiếng Anh vẫn được coi là ngôn ngữ toàn cầu. Tim Parks kể lại rằng một số tác giả ở Đức, Pháp và Ý cảm thấy thất vọng khi không tìm được nhà xuất bản tiếng Anh cho các tác phẩm của họ và điều này khiến họ suy ngẫm lại uy tín mà họ có ở quê nhà: “nếu không ai muốn bạn ở nơi khác [bên ngoài quốc gia của bạn] thì bạn không phải là nhà văn ở mức tốt như vậy”<sup>1</sup>. Ở Ý, một tác giả chỉ được coi là thành công khi có tác phẩm được xuất bản ở New York.

Các ví dụ nêu trên cho thấy, vấn đề dịch thuật, quảng bá văn học ra các tiếng khác trên thế giới có liên hệ với các vấn đề thị trường, mục tiêu kinh tế, sự nổi tiếng, giải thưởng. Và cũng có những trường hợp dịch văn học Việt Nam ra tiếng Anh xuất phát từ sự tò mò lịch sử, sự thích thú và mối quan tâm cá nhân của mỗi người dịch. Theo Joseph Duemer (2012), lí do khiến các nhà văn và giới trí thức Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm đến dịch thuật từ giữa thế kỉ XX là vì họ “cảm thấy bắt buộc phải hiểu điều gì đã thúc đẩy đất nước họ tham chiến và tìm hiểu về đất nước nơi cuộc chiến đã diễn ra. Bằng cách dịch các tác phẩm của các nhà văn Việt Nam, có lẽ thế hệ hậu chiến đầu tiên này hi vọng có thể hiểu Việt Nam theo cách mà các nhà lãnh đạo của họ đã không làm được một cách rõ ràng trong giai đoạn chiến tranh. Di sản này vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến các nhà văn và các dịch giả người Mỹ hiện nay mặc dù kí ức về chiến tranh đang phai nhạt dần và mặc cho có những động lực mới, bình thường hơn, cho việc dịch thuật đang xuất hiện”<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, việc dịch thuật, quảng bá một nền văn học trên bối cảnh quốc tế còn là một vấn đề thuộc về việc xây dựng và phát triển quốc gia. Vai trò của dịch thuật văn học như là một

<sup>1</sup> Tim Parks, “The Dull New Global Novel,” *New York Review of Books*, ngày 9 tháng 2 năm 2010, <https://www.nybooks.com/online/2010/02/09/the-dull-new-global-novel/>.

<sup>2</sup> Joseph Duemer, “Translating Vietnam: Practicing the Post-War Art of Literary Translation,” *VNU Journal of Social Sciences and Humanities* 28, no. 5E (2012), 23.

chiến lược xây dựng và củng cố sự thống nhất dân tộc cũng như tạo ra các liên minh quốc tế đã được chứng thực ở nhiều quốc gia. Điều đó xuất phát từ bản chất của dịch thuật là tạo điều kiện cho sự trao đổi ý tưởng và suy nghĩ giữa những người thuộc các vùng miền, ngôn ngữ và nền văn hóa khác nhau, từ đó đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa những nhóm người khác nhau, tăng cường sự chung sống hòa bình giữa các quốc gia trên thế giới. Dịch thuật là một chiến lược trong xây dựng quốc gia vì nó đem lại sự hòa hợp và cố kết giữa các nhóm người thuộc các nhóm sắc tộc với ngôn ngữ và văn hóa khác nhau<sup>1</sup>. Lời mở đầu của Hội thảo *Vai trò của dịch thuật đối với xây dựng quốc gia, chủ nghĩa dân tộc và xu hướng vượt lên trên ranh giới quốc gia* do Hội Các nhà dịch thuật Ấn Độ và Hội Ngôn ngữ nhíp cầu Ấn Độ (Linguaindia) phối hợp tổ chức cho rằng sở dĩ “tính Ấn Độ” (hay *Bhartiyata*) được hình thành là do sự tồn tại của các phiên bản khác nhau của hai bộ sử thi vĩ đại Ấn Độ - *Ramayana* và *Mahabharata*. Những bản dịch nối tiếp nhau - hai bộ sử thi được dịch ra hầu hết các ngôn ngữ của Ấn Độ - “đóng vai trò là chất xúc tác trong việc tạo ra một tinh thần toàn Ấn Độ...”.<sup>2</sup> Vượt lên sự khác biệt về tín ngưỡng tôn giáo, truyền thuyết về Rama và Krishna đều chạm đến tâm trí người dân Ấn Độ sống ở hầu hết mọi ngóc ngách của Ấn Độ thông qua bản dịch. “Nếu không có [các bản dịch], thì việc thu hẹp lẫn ranh văn hóa và ngôn ngữ vốn ăn sâu bén rễ ở Ấn Độ là không thể tưởng tượng được”<sup>3</sup>.

Hay như trong lịch sử xây dựng quốc gia hiện đại Trung Quốc, dịch thuật từng góp phần giúp cho nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa khi mới thành lập đã được thừa nhận trên trường quốc tế. Theo miêu tả của Xiuhua Ni (2021), trong 17 năm đầu kiến tạo, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã coi dịch thuật như là một hình thức ngoại giao văn hóa; họ đã tìm cách “định nghĩa lại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bằng cách thể hiện hình ảnh tích cực của quốc gia mới thành lập, từ đó tạo ra sự quan tâm, đồng cảm và ủng hộ ở nước ngoài trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh”<sup>4</sup>. Theo miêu tả của Xiuhua Ni, Trung Hoa giai đoạn này có chương trình dịch thuật độc đáo: một lượng lớn các tác phẩm văn học Trung Quốc cổ điển, hiện đại và đương đại được dịch sang tiếng Anh và các ngôn ngữ nước ngoài khác, được các nhóm dịch giả người Trung Quốc và nước ngoài thực hiện tại Nhà xuất bản Ngoại ngữ ở Bắc Kinh. Nhà xuất bản này được nhà nước tài trợ trong một nỗ lực định hình lại hình ảnh Trung Quốc trên trường quốc tế, từ đó mang lại tính hợp pháp cho một quốc gia mới ra đời<sup>5</sup>. Trong giai đoạn kháng chiến chống Nhật, theo quan sát của nhóm tác giả Ping Li và Chuanmao Tian (2021), các học giả, phóng viên người Mỹ và các nhà văn Trung Quốc đã dịch tiểu thuyết Trung Quốc

<sup>1</sup> Xem thêm Dinatu Iwala, “Nation Building: The Need for Translation,” *Nasara Journal of Humanities* 5, no. 1 (June 2012), 147-160.

<sup>2</sup> Linguaindia, *Proceedings of the Conference “Role of Translation in Nation Building, Nationalism and Supra-nationalism”* (New Delhi, December 16–19, 2010), [https://www.academia.edu/32272554/Role\\_of\\_Translation\\_in\\_Nation\\_Building\\_Nationalism\\_and\\_Supra-nationalism\\_Proceedings](https://www.academia.edu/32272554/Role_of_Translation_in_Nation_Building_Nationalism_and_Supra-nationalism_Proceedings).

<sup>3</sup> Như trên.

<sup>4</sup> Xiuhua Ni, “Cold War Cultural Diplomacy in Outward State Translation of Chinese Literature in the PRC (1949–1966),” *Asian Studies Review* 46, no. 3 (2022), 530, <https://doi.org/10.1080/10357823.2021.2009765>.

<sup>5</sup> Như trên.

cho độc giả Mỹ do những ảnh hưởng của chính sách dịch thuật của cả hai phía Hoa Kỳ và Trung Quốc. Cụ thể, khi Chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra vào ngày 7 tháng 12 năm 1941, Mỹ và Trung Quốc bắt đầu hợp tác trong cuộc chiến chống lại Nhật Bản. Hoa Kỳ đã khởi xướng ngoại giao văn hóa với Trung Quốc và tăng cường nghiên cứu về Trung Quốc hiện đại, từ đó thúc đẩy sự xuất hiện của các tiểu thuyết Trung Quốc hiện đại bằng tiếng Anh trong cộng đồng độc giả Hoa Kỳ<sup>1</sup>.

Ở cấp độ quốc tế, dịch thuật không chỉ cần thiết trong việc tạo ra bản sắc dân tộc mà còn là công cụ để một dân tộc hòa nhập cùng với quá trình toàn cầu hóa. Dịch thuật có thể tạo ra những bản sắc toàn cầu vượt lên trên ranh giới quốc gia, dân tộc, định hình cho tương lai<sup>2</sup>. Dịch thuật có thể “cải thiện quan hệ giữa các quốc gia, khiến chúng tiến lại gần nhau”<sup>3</sup>. Tiến sĩ Aymil Dogan, giảng viên Khoa Dịch thuật và Diễn giải (Đại học Hacettepe University, Thổ Nhĩ Kỳ), nhấn mạnh tầm quan trọng của dịch thuật như là một điều kiện để các quốc gia hội nhập quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa: “Các quốc gia muốn hội nhập vào mạng lưới toàn cầu được khuyến nghị là nhìn lại quan điểm của họ về ngôn ngữ và coi trọng hơn đến biên dịch và phiên dịch”<sup>4</sup>.

## 2. Chính sách dịch thuật (translation policy)

Thực ra việc dịch văn học ở phương diện chính sách đã là một vấn đề của chuyên ngành Nghiên cứu dịch thuật (Translation Studies). Theo định nghĩa của Reine Meylaerts (2011), về nghĩa hẹp, thuật ngữ “chính sách” (policy) quy chiếu đến quy tắc pháp lý trong việc tiến hành các vấn đề chính trị và công cộng của một chính phủ hoặc một cơ quan hành chính. Theo nghĩa rộng hơn, chính sách là những quy tắc không chỉ của các chính phủ và các cơ quan chính phủ mà còn của cả các thiết chế, các thể chế và các tổ chức quốc tế như EU, Liên hợp quốc, hay các tổ chức tư nhân. Nghĩa của từ “chính sách” có thể mở rộng đến những phương diện không chính thức đến mức ngay cả việc thiếu chính sách cũng có thể cấu thành chính sách<sup>5</sup>.

Dựa trên định nghĩa rộng và hẹp về thuật ngữ “chính sách”, các nhà nghiên cứu phương Tây cũng đưa ra những phương diện thiết chế và phương diện không thiết chế của thuật ngữ “chính sách dịch thuật” trong bộ môn Nghiên cứu dịch thuật. Theo định nghĩa của Meylaerts (2011), chính sách dịch thuật vừa là một thể chế chính thức quy định sự dịch thuật với các yếu tố pháp lý và vừa bao gồm những yếu tố không mang tính thể chế như hệ tư tưởng hay chiến lược của biên dịch viên, chiến lược của nhà xuất bản, giải thưởng và học bổng, đào tạo biên dịch viên, v.v.<sup>6</sup>... Đối với González Núñez (2016), “chính sách dịch thuật” giống chính

<sup>1</sup> Xem thêm Ping Li, *Images of China Reconstructed in the English Translations of Chinese Fictions into Britain and America (1900–1949)* (PhD diss., Beijing Foreign Studies University, 2017).

<sup>2</sup> Ravi Kumar, *Role of Translation in Nation-Building* (New Delhi: Modlingua, 2013).

<sup>3</sup> Dinatu Iwala, “Nation Building: The Need for Translation,” 147.

<sup>4</sup> Aymil Dogan, *Modernism Movement through Translation* (Delhi: India Translators Association, 2012), 12.

<sup>5</sup> Xem Reine Meylaerts, “Translation Policy,” in *Handbook of Translation Studies*, vol. 2, ed. Yves Gambier and Luc van Doorslaer (Amsterdam and New York: John Benjamins, 2011), 163–168.

<sup>6</sup> Reine Meylaerts, “Translation Policy,” 163.

sách ngôn ngữ ở chỗ nó là một loại chính sách văn hóa có mục đích quản lí luồng giao tiếp giữa những nhóm quần chúng, thiết lập các loại mối quan hệ nhất định giữa các nhóm và môi trường xung quanh, gán giá trị biểu tượng cụ thể cho các loại sản phẩm văn hóa cụ thể, v.v.<sup>1</sup>... G. Toury (1995) cho rằng, chính sách dịch thuật quy chiếu đến “những yếu tố chi phối sự lựa chọn các loại văn bản hay thậm chí là các văn bản riêng lẻ được nhập khẩu vào một nền văn hóa hay một ngôn ngữ cụ thể tại một thời điểm cụ thể thông qua dịch thuật”<sup>2</sup>. Như thế, các chính sách được xây dựng không áp dụng chung cho tất cả, mà được thiết kế khác nhau cho từng nhóm đối tượng, tùy theo loại văn bản (văn học hay phi văn học), các chủ thể tham gia, và các khâu trung gian – ví dụ những loại hình nhà xuất bản khác nhau. Các nhà nghiên cứu dịch thuật phương Tây nhấn mạnh phương diện quy ước, quy định (norm) và chiến lược (strategy) của một cá nhân hay một tổ chức - đa phần là kinh doanh - liên quan đến hoạt động dịch thuật trong khái niệm “chính sách dịch thuật”.

Thật thú vị, trong công trình kể trên của nhóm tác giả chuyên nghiên cứu về lịch sử dịch thuật và xây dựng quốc gia hiện đại Trung Quốc, Ping Li và Chuanmao Tian, ý nghĩa thiết chế của thuật ngữ chính sách dịch thuật lại chiếm ưu thế. Nhóm tác giả trích dẫn định nghĩa của các học giả trong nước và ngụ ý rằng nền học thuật Trung Quốc có một định nghĩa riêng về “chính sách dịch thuật”. Theo đó, học giả Trung Quốc Teng Mei cho rằng chính sách dịch thuật đề cập đến “các yêu cầu quản lí liên quan đến *dự án dịch thuật do chính phủ hoặc các tổ chức chính phủ* đề xuất hoặc xây dựng và có tác động đến mọi khía cạnh của dịch thuật. Trong đó, khâu chủ yếu bao gồm việc lựa chọn tài liệu dịch thuật, chiến lược dịch thuật, đào tạo biên dịch viên, v.v.”<sup>3</sup>... Cũng theo tổng thuật của Li và Tian, nhóm tác giả Trung Quốc có tên Huang Libo và Chu Chiyu định nghĩa chính sách dịch thuật là “*một cuộc thảo luận, một tuyên bố hoặc một kế hoạch hành động về các vấn đề biên dịch do một tổ chức chính thức hoặc phi chính thức đưa ra*”<sup>4</sup>. Li và Tian cũng đưa ra quan điểm riêng của mình về dịch thuật, nhấn mạnh phương diện thiết chế, pháp lí: chính sách dịch thuật là các yêu cầu *mang tính quy định* liên quan đến hoạt động dịch thuật, có thể đó là một cuộc thảo luận, một tuyên bố hoặc một kế hoạch hành động về các vấn đề dịch, thường do chính phủ hoặc một cơ quan hành chính đưa ra. Khi trích dẫn định nghĩa của các học giả phương Tây, Li và Tian cũng tập trung vào các định nghĩa nhấn mạnh phương diện luật pháp, hành chính nhà nước của thuật ngữ “chính sách dịch thuật”. Theo đó, chính sách dịch thuật công khai thường được chính thức hóa rõ ràng dưới dạng các tuyên bố có trong luật. Chính sách dịch thuật có hình thức là các văn bản do chính quyền trung ương hoặc các tổ chức chính quyền phân cấp ban

<sup>1</sup> Gabriel González Núñez, “Translation Policy in a Linguistically Diverse World.” *Journal on Ethnopolitics and Minority Issues in Europe* 15, no. 1 (2016), 2.

<sup>2</sup> Gideon Toury, *Descriptive Translation Studies and Beyond* (Amsterdam and Philadelphia: John Benjamins, 1995), 58.

<sup>3</sup> Ping Li and Chuanmao Tian, “Translation Policy, Social System, and Ideology: A Study on the English Translation of Modern Chinese Fiction for America During the CWRAJ.” *SAGE Open* 11, no.3 (2021), 3, <https://doi.org/10.1177/21582440211046944>. (Phạm Phương Chi in nghiêng để nhấn mạnh).

<sup>4</sup> Như trên.

hành. Các chính sách dịch thuật có thể tồn tại ở cấp cơ sở nhưng nó được suy ra từ các điều khoản trong chính sách của trung ương<sup>1</sup>. Như vậy, đối với nhóm tác giả Li và Tian, trong các hoạt động dịch thuật, chính phủ hoặc các tổ chức chính phủ có thể có tác động trực tiếp đến hoạt động dịch thuật và có thể là chủ thể xây dựng chính sách dịch thuật. Chính sách dịch thuật cũng thể hiện một cách gián tiếp thông qua các chính sách ngoại giao và chính sách văn hóa của một quốc gia.

### 3. Chính sách dịch thuật ở Việt Nam

Ở Việt Nam, qua phát biểu của các nhà phê bình và các nhà dịch thuật, có thể thấy chưa tồn tại một chính sách dịch thuật riêng biệt theo nghĩa thiết chế, được quy định trong pháp luật. Năm 2018, dịch giả Nguyễn Tùng, người được nhận giải thưởng Phan Châu Trinh năm đó, nhấn mạnh rằng “chính phủ Việt Nam cần có chính sách quốc gia về dịch thuật”<sup>2</sup>. Chính sách dịch thuật ở đây dường như quy chiếu đến sự cần thiết của việc chuyên nghiệp hóa dịch thuật ở Việt Nam, để sẽ có những dịch giả chuyên nghiệp có thể kiếm tiền từ công việc dịch. Ông cho rằng lãnh đạo ở các trung tâm nghiên cứu và viện khoa học cần đưa ra chiến lược dịch cho chuyên ngành của họ. Trong tình hình hiện tại, theo như trải nghiệm của dịch giả Nguyễn Tùng, nền dịch thuật ở Việt Nam chủ yếu dựa vào những dịch giả nghiệp dư<sup>3</sup>. Trước đó (2010), nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên cũng cho rằng “Chính sách dịch thuật cũng chưa có, những công trình nghiên cứu lịch sử dịch thuật từ trước đến nay đều bị bỏ ngỏ”<sup>4</sup>.

Việt Nam hầu như chưa có tài liệu hành chính hay luật pháp nào có tên là “chính sách dịch thuật”<sup>5</sup>. Sự tồn tại của chính sách này chủ yếu dưới dạng được suy ra từ chính sách văn hóa, văn học, nghệ thuật của nhà nước. Ví dụ, là công dân Việt Nam, khi lựa chọn một tác phẩm bằng tiếng nước ngoài để dịch ra tiếng Việt cũng như lựa chọn một tác phẩm tiếng Việt để dịch ra tiếng nước ngoài, người dịch nào cũng tự kiểm duyệt rằng đó là những văn bản, nhóm văn bản đảm bảo không đi ngược lại, không gây hại với đường lối chính trị và các quy định về văn hóa, xã hội Việt Nam trong phạm vi dân tộc và trên trường quốc tế. Chính sách dịch thuật của Việt Nam (ở đây chỉ bàn đến dịch thuật văn học Việt Nam ra tiếng nước ngoài) - theo nghĩa có sự quản lý, thúc đẩy của nhà nước - hiện diện trong lịch sử hình thành của các bộ phận ban ngành chuyên về ngoại văn của nhà xuất bản thuộc nhà nước. Sự hiện diện của các ban ngành này không thể không gắn với các nhiệm vụ chính trị cụ thể trong từng giai đoạn của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ của Việt Nam.

<sup>1</sup> Ping Li and Chuanmao Tian, “Translation Policy, Social System, and Ideology: A Study on the English Translation of Modern Chinese Fiction for America During the CWRAJ”.

<sup>2</sup> Nguyễn Tùng, “It Needs a National Policy for Translation,” *Việt Nam News*, ngày 2 tháng 3 năm 2018, <https://vietnamnews.vn/life-style/427060/it-needs-national-policy-for-translation.html>.

<sup>3</sup> Như trên.

<sup>4</sup> Phạm Xuân Nguyên. “Dịch thuật là văn hóa,” *Triexuan.vn*, 2010, <https://trieuxuan.vn/Pham-Xuan-Nguyen-Dich-thuat-la-van-hoa/>.

<sup>5</sup> Vấn đề “dịch tác phẩm văn học” xuất hiện trong một văn bản quy phạm pháp luật vừa mới được ban hành: Nghị định số 350/2025/NĐ-CP quy định về khuyến khích phát triển văn học, ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2025 (Điều 30 và Điều 31).

Có thể thấy rõ điều này qua lịch sử của Nhà xuất bản Ngoại văn. Năm 1957, nhà xuất bản này được Bộ trưởng Bộ Văn hóa thành lập, trực thuộc Cục xuất bản, với nhiệm vụ là: “*xuất bản và thống nhất việc xuất bản các loại sách báo tạp chí bằng tiếng nước ngoài nhằm giới thiệu Việt Nam về mọi mặt: lịch sử, địa dư, văn hóa, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ...*”<sup>1</sup>. Năm 1959, Nhà xuất bản Ngoại văn được chuyển sang Vụ Trao đổi văn hóa với nước ngoài thuộc Thủ tướng chính phủ<sup>2</sup>. Năm 1961, Nhà xuất bản ngoại văn được chuyển sang Ủy ban liên lạc văn hóa với người nước ngoài. Đây là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác trao đổi văn hóa với nước ngoài theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát triển công tác trao đổi văn hóa, tuyên truyền quốc tế, giới thiệu nền văn hóa Việt Nam ra nước ngoài, *nhằm góp phần mở rộng và đề cao địa vị của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế*<sup>3</sup>. Các quy định về nhiệm vụ của Nhà xuất bản Ngoại văn do các cơ quan thuộc chính phủ miền Bắc Việt Nam đặt ra cho thấy sự hiện diện gián tiếp của một chính sách dịch thuật. Đó là việc lựa chọn xuất khẩu các văn bản tiếng Việt (thông qua dịch thuật) nhằm giới thiệu ra thế giới các phương diện văn hóa, xã hội và chính trị của Việt Nam (miền Bắc) từ trải nghiệm và nhận thức của người trong cuộc. Như thế, hoạt động giới thiệu văn học, văn hóa Việt Nam ra bên ngoài không chỉ nhằm cung cấp thông tin, mà còn hướng tới việc tạo dựng sự thấu hiểu và đồng thuận quốc tế đối với con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và các lựa chọn hành động của Việt Nam trong bối cảnh lịch sử cụ thể. Nói cách khác, chiến lược xuất bản các văn bản lịch sử, văn hóa, văn học Việt Nam ra tiếng nước ngoài hướng tới việc nâng cao vị thế của miền Bắc xã hội chủ nghĩa và công cuộc kháng chiến chống đế quốc.

Mục tiêu tuyên truyền trong hoạt động quảng bá và giới thiệu các ấn phẩm văn học, văn hóa Việt Nam ra thế giới qua các thời kì lịch sử đã được Hữu Ngọc - người được xem là “nhà xuất khẩu văn hóa” của Việt Nam - lí giải trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn lâu năm. Những chia sẻ này được đúc rút từ quá trình ông đảm nhiệm vai trò tổng biên tập ba tờ báo đối ngoại bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, đồng thời giữ cương vị giám đốc một nhà xuất bản ngoại văn do Nhà nước giao phó. Như ông chia sẻ, nguyên nhân khiến ông tuyển lựa các sản phẩm văn học, văn hóa Việt Nam giới thiệu ra thế giới xuất phát từ thực tế nhiều người nước ngoài không biết Việt Nam là như thế nào mà chủ yếu cho rằng “văn hóa Việt Nam là văn hóa Tàu, văn hóa Trung Quốc”<sup>4</sup>. Ông muốn làm rõ là “người Việt Nam có một nền văn hóa riêng... [mặc dù có] chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Pháp và nhiều quốc gia khác, nhưng cơ bản là nền văn hóa của người Việt”<sup>5</sup>. Việc “xuất khẩu” tri thức Việt Nam của Hữu Ngọc đảm bảo người

<sup>1</sup> Nhà xuất bản Thế giới, “Giới thiệu,” <https://thegioipublishers.vn/gioi-thieu-1/>. (Phạm Phương Chi in nghiêng để nhấn mạnh).

<sup>2</sup> Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, *Nghị định số 362-TTg*, ban hành ngày 6 tháng 10 năm 1959.

<sup>3</sup> Nhà xuất bản Thế giới, “Giới thiệu,” <https://thegioipublishers.vn/gioi-thieu-1/>.

<sup>4</sup> Nguyễn Hoa, “Nhà văn hóa bách niên Hữu Ngọc: Trong văn hóa không có biên giới”, *Công an Nhân dân*, ngày 10 tháng 11 năm 2018, <https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Nha-van-hoa-bach-nien-Huu-Ngoc-Trong-van-hoa-khong-co-bien-gioi-i494419/>.

<sup>5</sup> Như trên.

đọc trên thế giới hiểu được ở Việt Nam, “văn hóa Việt là cái gốc cây, là văn hóa đặc biệt sinh ra ở Đông Nam Á... - [như gốc cây đã 3000 nghìn năm tuổi] và có chịu ảnh hưởng của văn hóa nước ngoài - đó là các cành cây của cây đa”<sup>1</sup>.

Trong tuyên ngôn của Hữu Ngọc về chiến lược dịch thuật - đây cũng là một nét nghĩa mở rộng của thuật ngữ “chính sách dịch thuật” đã nói ở trên - cho thấy ở Việt Nam có sự thống nhất giữa chiến lược dịch thuật cá nhân với nhiệm vụ xuất bản văn học, văn hóa, nghệ thuật Việt Nam mà các cơ quan chính phủ giao cho các nhà xuất bản ngoại văn, các tờ báo ngoại văn. Sự thống nhất đó thể hiện ở nhận thức rằng việc đưa văn học, văn nghệ Việt Nam ra thế giới không chỉ là hoạt động giao lưu văn hóa, mà còn là một chiến lược mang tính chính trị - tư tưởng, góp phần đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và thực dân, đồng thời khẳng định nền độc lập dân tộc và tính chính nghĩa của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Việt Nam. Sứ mệnh quốc gia, dân tộc trong hoạt động quảng bá, giới thiệu văn học Việt Nam ra nước ngoài được Hữu Ngọc nói một cách trực tiếp: việc xuất khẩu tri thức Việt Nam ra thế giới giai đoạn chiến tranh là để “cho người nước ngoài hiểu, tán thành sự nghiệp giải phóng dân tộc và phương cách hành động của ta”<sup>2</sup>. Hữu Ngọc chia sẻ về thành công của việc xuất bản ấn phẩm tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam* và bộ sách đồ sộ *Tuyển tập Văn học Việt Nam* (chủ biên: Nguyễn Khắc Viện và Hữu Ngọc). Hai ấn phẩm “có tác dụng bất ngờ về chính trị đối với trí thức phương Tây, gây được cảm tình của họ với một dân tộc có nền văn hóa ấy”<sup>3</sup>. Việc bộ sách *Tuyển tập văn học Việt Nam* được tái bản tại Pháp nhiều lần và các nghiên cứu trong tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam* được in lại trong một tuyển tập ở Mỹ, theo Hữu Ngọc, cho thấy rằng các ấn phẩm văn hóa này đã giúp các nhà hoạt động chính trị, xã hội và trí thức phương Tây hiểu Việt Nam và “đã viết lại cho nhân dân nước họ”<sup>4</sup>. Điều đó có nghĩa, chính người đọc quốc tế - những người căn cứ trên tư liệu sách ngoại văn do nhà nước Việt Nam phát hành để phát triển nghiên cứu của mình về Việt Nam và từ đó có những nghiên cứu của riêng mình - đã trở thành “một đội ngũ ‘tái sản xuất tuyên truyền’ của ta ở ngay hậu phương của đối phương”<sup>5</sup>.

Trong giai đoạn hòa bình, mục đích tuyên truyền vẫn là sứ mệnh chính trong việc duy trì Nhà xuất bản Ngoại văn và các ấn phẩm báo chí ngoại văn dù Nhà xuất bản Ngoại văn đã nhiều lần được tách nhập, thay đổi cơ quan quản lý, thành phần vốn. Xuất bản sách ngoại văn vẫn nằm trong công tác truyền thông đối ngoại. Như được chia sẻ trên website của Nhà xuất bản Thế giới (tên mới của Nhà xuất bản Ngoại văn kể từ năm 1991), trong những năm 1990, “hầu như năm nào Nhà xuất bản Thế giới cũng đạt các giải thưởng lớn về sách, ấn phẩm có chất lượng về nội dung và hình thức. Trong hợp tác xuất bản, Nhà xuất bản Thế giới cũng là

<sup>1</sup> Nguyễn Hoa, “Nhà văn hóa bách niên Hữu Ngọc: Trong văn hóa không có biên giới”.

<sup>2</sup> Hữu Ngọc, “Sách báo ngoại văn thời kháng chiến,” *Sức khỏe và Đời sống*, ngày 29 tháng 6 năm 2013, <https://suckhoedoisong.vn/sach-bao-ngoai-van-thoi-khang-chien-ii-16963849.htm>.

<sup>3</sup> Như trên.

<sup>4</sup> Như trên.

<sup>5</sup> Như trên.

một địa chỉ hợp tác uy tín được các tổ chức quốc tế và các Đại sứ quán tại Việt Nam tin tưởng trong việc quảng bá giới thiệu các giá trị tốt đẹp của nhiều dân tộc, quốc gia trên thế giới với nhân dân Việt Nam”<sup>1</sup>.

Nhiệm vụ “quảng bá giới thiệu các giá trị tốt đẹp” của Việt Nam - hay sứ mệnh ngoại giao văn hóa - của dịch thuật được tiếp tục đến ngày nay với sự tham gia của cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và Hội Nhà văn Việt Nam - vốn cũng là một đơn vị thuộc chính phủ Việt Nam. Có thể thấy rõ sứ mệnh này trong việc trao tặng huy chương, huân chương cho các dịch giả đã dịch văn học Việt Nam ra tiếng nước ngoài. Ví dụ, lễ kỉ niệm vinh danh dịch giả Ukraine quá cố (đã kể ở trên) được ghi nhận là “nhằm tôn vinh những đóng góp quan trọng của bà trong việc phổ biến văn học Việt Nam tại Ukraine, góp phần củng cố tình hữu nghị giữa hai nước”<sup>2</sup>. Sự kiện chuyển tải “thông điệp về tình hữu nghị bền chặt và sự tôn trọng lẫn nhau giữa hai dân tộc [Việt Nam và Ukraine]... Nhân dân Việt Nam và Ukraine sẽ tiếp tục trân trọng và hỗ trợ lẫn nhau, vun đắp mối quan hệ lâu dài được xây dựng trên sự hiểu biết và đoàn kết”<sup>3</sup>. Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, từng nhấn mạnh rằng dịch thuật văn học không chỉ là hoạt động chuyên môn mà còn là một chiến lược ngoại giao văn hóa quan trọng, góp phần kết nối Việt Nam với các quốc gia trên thế giới, ngay cả trong những giai đoạn ngoại giao chính thức còn gặp nhiều hạn chế: “Sau chiến tranh, khi các chính khách, các nhà ngoại giao của Việt Nam và Mỹ không thể đến đất nước của nhau để cất tiếng nói về dân tộc mình thì các nhà văn đã trở thành những sứ giả hòa bình đầu tiên của mỗi dân tộc. Và văn học đã trở thành tiếng nói chính thống, tin cậy và thuyết phục để hai dân tộc có một cái nhìn đúng nhất về nhau và tiến tới một quan hệ tốt đẹp như hiện nay”<sup>4</sup>.

#### 4. Chiến lược quảng bá văn học Việt Nam trên thế giới

Mặc dù có thể ghi nhận tên tuổi một loạt dịch giả trên thế giới trong hoạt động dịch văn học Việt Nam ra tiếng Anh<sup>5</sup> nhưng đây là đội ngũ dịch giả vốn là giáo sư làm công việc giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài, dự án dịch của họ đa phần xuất phát từ lí do cá nhân liên quan đến công việc và niềm đam mê. Chẳng hạn, đối với Giáo sư Chitra Sankaran, việc lựa chọn dịch các tác phẩm văn học Việt Nam bắt nguồn từ mối quan tâm nghiên cứu của bà đối với lí thuyết phê bình sinh thái, cũng như từ nhận thức về sự hiện diện của ý thức sinh thái trong văn học Đông Nam Á. Văn học Việt Nam gần như vắng bóng trong bức tranh chung của văn học khu vực về chủ đề này<sup>6</sup>.

<sup>1</sup> Nhà xuất bản Thế giới, “Giới thiệu”.

<sup>2</sup> Nguyen, “Ukrainian Translator, Poet Posthumously Awarded Vietnam’s Friendship Medal”.

<sup>3</sup> Như trên.

<sup>4</sup> Việt Linh, “Quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới qua các hợp tác văn hóa”, *Công an Nhân dân*, ngày 13 tháng 11 năm 2024, <https://cand.com.vn/So-tay/quang-ba-van-hoc-viet-nam-ra-the-gioi-qua-cac-hop-tac-van-hoa-i750058/>.

<sup>5</sup> Danh sách này có thể thấy trong bài viết của Duemer được cập nhật đến năm 2012; về sau có thêm dịch giả Charles Waugh (Đại học Bang Utah), Quan Manh Ha (Đại học Montana) và Chitra Sankaran (Đại học Quốc gia Singapore),...

<sup>6</sup> Trao đổi cá nhân giữa Chitra Sankaran và tác giả bài viết trong quá trình dịch một số tác phẩm văn học Việt Nam ra tiếng Anh để in trong cuốn *Revenge of Gaia: Contemporary Vietnamese Ecofiction* (Penguin Random House, 2021).

Tuy nhiên, như đã nói, bài viết này tập trung vào phương diện chính sách, chiến lược dịch thuật như là một chiến lược quảng bá, giới thiệu văn học, văn hóa Việt Nam ra thế giới của các cơ quan, tổ chức được chính phủ Việt Nam giao cho nhiệm vụ này. Đọc bài phỏng vấn nhà văn Nguyễn Quang Thiều, chúng ta có thể hình dung được những thành tựu và khó khăn của việc quảng bá văn học Việt Nam ra nước ngoài do các cơ quan, tổ chức Việt Nam chủ động tiến hành<sup>1</sup>. Như đánh giá của nhà văn Nguyễn Quang Thiều, công việc quảng bá này còn chưa bài bản và chưa có chiến lược<sup>2</sup>. Và theo quan sát của Vũ Thị Ngọc Thùy trong bài viết đăng trên Tạp chí *Lý luận Chính trị và Truyền thông* của Phân viện Báo chí và Tuyên truyền năm 2022, việc “dịch ngược” (từ tiếng Việt ra tiếng Anh) luôn bị lép vế, quá ít ỏi so với “dịch xuôi” (từ tiếng Anh ra tiếng Việt). Trong những năm 2017, 2018 và 2019, Nhà xuất bản Thế giới - “đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ xuất bản sách ngoại văn, với bề dày kinh nghiệm và đội ngũ dịch giả, biên tập viên sách dịch ngược nhiều kinh nghiệm cũng chỉ xuất bản được trên dưới 10 đầu sách dịch ngược mỗi năm”<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, có một sự thật là có sự khác biệt giữa những tác phẩm ngoại văn do các nhà xuất bản ở Việt Nam xuất bản (được lựa chọn), thậm chí là được các giải thưởng quốc tế với tình hình được tiếp nhận trong bạn đọc quốc tế (giới đại học) bởi vì các tác phẩm văn học Việt Nam được chọn dạy, đọc trong các khóa học về văn học Đông Nam Á ở các trường ở Mỹ chủ yếu - nếu như không nói là hoàn toàn - được trích từ các bản dịch của các nhà xuất bản nước ngoài. Có thể có nhiều nguyên nhân nhưng không thể phủ nhận nguyên nhân liên quan đến những giới hạn của việc chuyển ngữ, chuyển văn hóa vốn không bao giờ là sự trùng khớp hay tương hợp tuyệt đối. *Tuyển tập văn học Việt Nam* của Nguyễn Khắc Viện và Hữu Ngọc là một ví dụ. Bộ sách này có thể có trên giá sách của nhiều trường đại học ở Mỹ nhưng không xuất hiện trong các đề cương giảng dạy và học tập của các môn về văn học. Tác giả bài viết này biết đến công trình của Nguyễn Khắc Viện và Hữu Ngọc trong quá trình theo học về Văn học So sánh và Nghiên cứu Đông Nam Á tại một trường đại học ở Mỹ. Trong khi bản thân cảm thấy thân thuộc với mọi nội dung và biểu đạt trong các ấn phẩm này (dù là bằng tiếng Anh và dù bản thân không được biết về ấn phẩm này trước đó) thì giáo sư hướng dẫn (người không dùng tiếng Việt, nhưng rất am hiểu văn hóa, văn học Đông Nam Á) thể hiện sự xa lạ. Ngoài vấn đề ngôn ngữ, có lẽ còn có vấn đề liên quan đến phương pháp, lí thuyết, quan niệm văn học, và nhất là văn hóa đã khiến cho các bản dịch không nằm trong danh sách bắt buộc đọc hay khuyến khích đọc trong các khóa học về văn học Việt Nam hay Đông Nam Á.

Vấn đề ngôn ngữ của cuốn *Tuyển tập văn học Việt Nam* đã được bàn luận trong bài viết của Duemer (2012), một dịch giả quan tâm đến việc dịch thơ Việt Nam ra tiếng Anh. Theo ông, công trình này “đại diện cho một hành động lạc quan về văn hóa và có lẽ là sự dũng cảm

<sup>1</sup> Thùy Trang, “Văn chương Việt Nam không ngừng xuất ngoại.”. *Người lao động*, ngày 20 tháng 9 năm 2023.

<sup>2</sup> Việt Linh, “Quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới qua các hợp tác văn hóa”.

<sup>3</sup> Vũ Thị Ngọc Thùy, “Bàn về xuất bản sách dịch ngược ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Lý luận Chính trị và Truyền thông*, tháng 4 (2022).

của các biên tập viên và biên dịch viên [Việt Nam]”<sup>1</sup>. Duemer nhận thấy không có biên tập viên-dịch giả nói tiếng Anh nào cũng như không có nhà văn nào được liệt kê trên trang bìa của cuốn sách. Dù tôn trọng “những nỗ lực phi thường” của các học giả Việt Nam trong việc tạo ra cuốn sách ngoại văn này, nhưng nhà thơ - dịch giả người Mỹ trên phải thừa nhận rằng “trong khi nghĩa đen của tiếng Việt chắc chắn đã được dịch đầy đủ, thì *độ sáng của bản gốc đã bị mất trong bản dịch*”<sup>2</sup>. Ông cho rằng cuốn sách đó “sẽ là một sự phục vụ tuyệt vời cho Văn học Thế giới nếu có thêm một nhóm biên dịch và biên tập viên thực hiện phiên bản mới và cập nhật”<sup>3</sup>.

Ý cuối trong nhận định của Duemer gợi ra một định hướng quan trọng cho việc dịch văn học Việt Nam sang tiếng Anh, đó là làm sao để bản dịch có thể thực sự chạm tới cảm xúc của độc giả nói tiếng Anh. Đó sự tham gia của những nhà văn, nhà thơ bản địa có kiến thức, hoặc “chút kiến thức” và sự thích thú, quan tâm đến văn hóa, chính trị Việt Nam trong các dự án dịch. Tôi muốn nói đến sự kết hợp giữa người bản địa am hiểu văn học, am hiểu bản chất của dịch thuật, am hiểu nghiên cứu văn học, nhà văn bản địa và một dịch giả - đồng thời cũng là tác giả văn học - của ngôn ngữ đến. Có nhiều trường hợp các dịch giả nước ngoài có thể tự dịch văn học Việt Nam (người đó có thể rất giỏi tiếng Việt) nhưng không phủ nhận là có những yếu tố không thể dịch nổi, không thể hiểu nổi nếu người đọc không đến từ văn hóa Việt Nam, nói tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ. Nhất là khi trong văn học có những cách diễn đạt tinh tế, những hình ảnh ẩn dụ, nhiều nghĩa mà không phải người nước ngoài nói tiếng Việt nào cũng có thể thấm thấu được. Như miêu tả của Duemer, “người dịch (và người đọc) có thể dễ dàng bị mắc kẹt bởi những phép ẩn dụ”<sup>4</sup>. *Sự mắc kẹt này là trải nghiệm chung của những người làm công việc dịch thuật và biên tập viên bản dịch*. Ông kể lại ông đưa bản dịch thơ của mình cho một biên tập viên trẻ tại Nhà xuất bản Thế giới xem, biên tập viên đó phủ nhận: “Nhưng đó không phải là những gì nói bằng tiếng Việt”; còn Duemer phản bác: “Không... nhưng đó là ý nghĩa của nó”<sup>5</sup>. Cả hai đều có trình độ và có thiện chí nhưng quan điểm dịch thuật khác nhau, trong khi biên tập viên kia có thể chờ đợi Duemer đem đến “điều gì đó theo nghĩa đen” hơn những gì ông đã làm trong bản dịch của mình. Có những điều không thể tìm được sự tương thích giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Đó là trải nghiệm của người viết bài này khi dịch tác phẩm *Phiên chợ Giát*. Trong khi ý niệm “con bò” trong tiếng Việt là một con vật được dùng làm sức kéo như “con trâu” và không gắn với việc “bị vắt sữa” thì từ “cow” trong tiếng Anh lại chỉ loài bò vắt sữa, khi đã nói “cow” là không nói đến loại động vật làm sức kéo hay đi cày như từ “con bò” trong tiếng Việt<sup>6</sup>. Với Duemer, những người dịch đồng thời cũng cần phải là những nhà viết văn sáng tạo thì mới đảm bảo chất lượng của các bản dịch.

<sup>1</sup> Joseph Duemer, “Translating Vietnam: Practicing the Post-War Art of Literary Translation,” 27.

<sup>2</sup> Như trên (Phạm Phương Chi in nghiêng để nhấn mạnh).

<sup>3</sup> Như trên, 27.

<sup>4</sup> Như trên, 21.

<sup>5</sup> Như trên.

<sup>6</sup> Xem bản dịch truyện này trong cuốn Chi P. Pham and Chitra Sankaran, *Humans and Other Animals: Animal Fiction from Vietnam* (Penguin Random House, 2024).

Đến đây, có thể nghĩ tới một hình thức tổ chức có sự tài trợ của chính phủ để kết nối các nhà văn Việt Nam với các nhà văn - dịch giả thế giới *thành những nhóm làm việc với nhau*. Và trong nhóm làm việc bao gồm nhà văn bản địa và dịch giả, nhà văn nước ngoài đó cũng cần có sự hiện diện của đội ngũ trí thức Việt Nam, những người có bản lĩnh chính trị, tinh thần dân tộc và đồng thời được đào tạo ở nước ngoài về văn học và có những mối quan hệ giao lưu, trao đổi quốc tế. Họ nắm được xu thế bạn đọc (cả trong đời sống và trong môi trường học đường) và có khả năng huy động sự trợ giúp của bạn bè, đồng nghiệp quốc tế về các vấn đề bạn đọc thế giới quan tâm. Nhóm nhà văn, dịch giả, biên tập viên bản địa - tất cả đều có khả năng thâm thấu sáng tác văn học - có thể làm chung một dự án. Việt Nam có thể hình thành quỹ tài trợ để các nhóm này nộp hồ sơ xin tài trợ trước hoặc sau khi tiến hành việc dịch. Quy mô tài trợ cũng là một vấn đề cần bàn vì nếu chỉ tính theo thu nhập hệ số, hay quy chế trả thù lao cho việc dịch của Việt Nam thì không thể tạo động lực thúc đẩy công tác dịch văn học. Cần xây dựng cơ chế linh hoạt để các nhóm dịch thuật và trao đổi sáng tác văn học có thể được công nhận như những nhóm, hội chính thức, với sự bảo trợ của các ban ngành thuộc chính phủ hoặc thông qua hợp tác giữa Việt Nam và chính phủ các nước đối tác, nhằm bảo đảm việc duy trì và phát triển hoạt động của các nhóm này.

Duemer đã có những gợi ý tương tự từ cách đây hơn 10 năm nhưng có lẽ hiện giờ vẫn chưa được hiện thực hóa. Ông cho rằng để quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới hiệu quả, tránh sự phân biệt giữa ấn phẩm ngoại văn xuất bản ở Việt Nam và những ấn phẩm xuất bản ở nước ngoài, cần tính đến các yếu tố: Thứ nhất là cần có một biên dịch viên hoặc biên tập viên ngôn ngữ đích; Thứ hai là biên tập viên hoặc biên tập viên ngôn ngữ đích phải biết tiếng Việt và quan trọng hơn, người đó phải biết nhiều về lịch sử và văn hóa Việt Nam; Thứ ba, khi làm việc với các văn bản văn học, biên dịch viên ngôn ngữ đích phải là một nghệ sĩ văn học, am hiểu và có kinh nghiệm về thể loại được dịch; Thứ tư là cần thành lập một nhóm làm việc: không nhất thiết phải là một hiệp hội - đơn giản là một tập hợp các nhà văn và biên tập viên có hứng thú dịch văn học Việt Nam sang tiếng Anh và dịch văn học Mỹ và các nền văn học Anh khác sang tiếng Việt; Thứ năm, một nhóm làm việc có thể đóng vai trò là trung tâm trao đổi thông tin cho các nhà văn và dịch giả ở Việt Nam và Mỹ. Về ý thứ năm, ban đầu có thể là một danh sách trong email hay nhóm google; sau đó có thể dần dần thiết lập một trang web và kho lưu trữ để quảng bá các dự án và hoạt động dịch của mình. Nhiệm vụ của nhóm này là *tập hợp các nhà văn và dịch giả (và cuối cùng là độc giả) với tinh thần khiêm tốn và hào phóng*. Duemer cho rằng đó là “hi vọng tốt nhất của chúng ta để mang lại sự sáng chói của những câu chuyện và bài thơ Việt Nam đến với thế giới nói tiếng Anh”<sup>1</sup>.

*Đề xuất về việc tập hợp các nhà văn, các “dịch giả với tinh thần khiêm tốn và hào phóng” đáng chú ý ở chỗ nó tập trung vào sự đam mê quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới chứ không phải là cuộc đua danh lợi, quyền hành. Sự lựa chọn dịch ai, dịch tác phẩm nào phụ*

<sup>1</sup> Joseph Duemer, “Translating Vietnam: Practicing the Post-War Art of Literary Translation,” 29.

thuộc vào chiến lược xây dựng quốc gia ở Việt Nam qua từng giai đoạn và phụ thuộc vào thị hiếu thẩm mỹ, văn hóa của độc giả ở ngôn ngữ đến. Sự hợp tác (có thể là ngẫu nhiên, có thể là có tổ chức) giữa nhà văn và dịch giả, biên tập viên dịch, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước - dựa trên sự chia sẻ về một mối quan tâm, một niềm yêu thích - là một yếu tố khiến cho các dự án dịch có hiệu quả sâu bền. Tính hiệu quả ở đây không chỉ được đo bằng giải thưởng hay sự vinh danh, mà còn thể hiện ở việc các bản dịch có được sử dụng như tài liệu tham khảo hoặc giáo trình bắt buộc trong các cơ sở giáo dục trên thế giới hay không, đặc biệt trong việc giảng dạy các môn như văn học nước ngoài, văn học thế giới, văn học so sánh, nghiên cứu dịch thuật và nghiên cứu khu vực (Việt Nam và Đông Nam Á).

### Tài liệu tham khảo

- Chính phủ. Nghị định số 350/2025/NĐ-CP quy định về khuyến khích phát triển văn học, ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2025.
- Dogan, A. *Modernism Movement through Translation*. Delhi: India Translators Association, 2012.
- Duemer, Joseph. “Translating Vietnam: Practicing the Post-War Art of Literary Translation.” *VNU Journal of Social Sciences and Humanities* 28, no. 5E (2012): 20-34.
- Hữu Ngọc. “Sách báo ngoại văn thời kháng chiến.” *Sức khỏe và Đời sống*, ngày 29 tháng 6 năm 2013. Suckhoedoisong.vn.
- Iwala, Dinatu. “Nation Building: The Need for Translation.” *Nasara Journal of Humanities* 5, no. 1 (June 2012): 147–160.
- Kumar, Ravi. *Role of Translation in Nation-Building*. New Delhi: Modlingua, 2013.
- Li, Ping. *Images of China Reconstructed in the English Translations of Chinese Fictions into Britain and America (1900–1949)* (PhD diss.). Beijing Foreign Studies University, 2017.
- Li, Ping, and Chuanmao Tian. “Translation Policy, Social System, and Ideology: A Study on the English Translation of Modern Chinese Fiction for America During the CWRAJ.” *SAGE Open* 11, no.3 (2021), <https://doi.org/10.1177/21582440211046944>.
- Linguaindia. *Proceedings of the Conference “Role of Translation in Nation Building, Nationalism and Supra-nationalism”*. New Delhi, December 16–19, 2010. Academia.edu.
- Meylaerts, Reine. “Translation Policy.” In *Handbook of Translation Studies*, vol. 2, ed. Yves Gambier and Luc van Doorslaer. Amsterdam and New York: John Benjamins, 2011: 163–168.
- Nguyen, Hannah. “Ukrainian Translator, Poet Posthumously Awarded Vietnam’s Friendship Medal.” *Vietnam Times*, ngày 19 tháng 9 năm 2024. Vietnamtimes.thoidai.com.vn.
- Nguyễn Hoa. “Nhà văn hóa bách niên Hữu Ngọc: Trong văn hóa không có biên giới.” *Công an Nhân dân*, ngày 10 tháng 11 năm 2018. Cand.com.vn.
- Nguyen, Rosie. “Vietnam Awards Friendship Order to American Poets.” *Vietnam Times*, ngày 24 tháng 9 năm 2024. Vietnamtimes.thoidai.com.vn.

- Nguyễn Tùng, “It Needs a National Policy for Translation.” *Vietnam News*, ngày 2 tháng 3 năm 2018. Vietnamnews.vn.
- Nhà xuất bản Thế giới. “Giới thiệu.” Thegioipublishers.vn.
- Ni, Xiuhua. “Cold War Cultural Diplomacy in Outward State Translation of Chinese Literature in the PRC (1949–1966).” *Asian Studies Review* 46, no. 3 (2022), <https://doi.org/10.1080/10357823.2021.2009765>.
- Núñez, Gabriel González. “Translation Policy in a Linguistically Diverse World.” *Journal on Ethnopolitics and Minority Issues in Europe* 15, no. 1 (2016): 1-18.
- Parks, Tim. “The Dull New Global Novel.” *New York Review of Books*, ngày 9 tháng 2 năm 2010. Nybooks.com.
- Phạm Xuân Nguyên. “Dịch thuật là văn hóa.” *Trieuxuan.vn*, 2010.
- Thủ tướng Chính phủ Việt Nam. *Nghị định số 362-TTg*, ban hành ngày 6 tháng 10 năm 1959.
- Thùy Trang. “Văn chương Việt Nam không ngừng xuất ngoại”. *Người lao động*, ngày 20 tháng 9 năm 2023. Nld.com.vn.
- Toury, Gideon. *Descriptive Translation Studies and Beyond*. Amsterdam and Philadelphia: John Benjamins, 1995.
- Việt Linh. “Quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới qua các hợp tác văn hóa.” *Công an Nhân dân*, ngày 13 tháng 11 năm 2024. Cand.com.vn.
- Vũ Thị Ngọc Thùy. “Bàn về xuất bản sách dịch ngược ở Việt Nam hiện nay.” *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, tháng 4 (2022).